

Phẩm 8: THẮNG QUÂN (1)

Lúc bấy giờ, Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đối với Đại Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa, con đều không biết, không đắc thì làm sao bảo con đem pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn, đối với các pháp hoặc tăng hoặc giảm, con không biết, không đắc, nếu đem các pháp dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát thì con sẽ hối hận.

Bạch Thế Tôn, đối với các pháp hoặc tăng hoặc giảm, con đều không biết, không đắc làm sao có thể nói đây là Đại Bồ-tát, đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tên các Đại Bồ-tát và tên Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì hai loại nghĩa này không có nên hai tên này đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với sắc cho đến thức hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là sắc cho đến thức. Tên của sắc... này đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của sắc... này đều không có, nên tên của sắc... này đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là nhãn xứ cho đến ý xứ. Tên nhãn xứ... đều không sở trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của nhãn xứ... đều không có, nên tên của nhãn xứ... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với sắc xứ cho đến pháp xứ hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là sắc xứ cho đến pháp xứ. Tên sắc xứ... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của sắc xứ... đều không có, nên tên của sắc xứ... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với nhãn giới cho đến ý giới hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là nhãn giới cho đến ý giới. Tên của nhãn giới... đều không chỗ trụ

cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của nhãn giới... đều không có, nên tên của nhãn giới... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với sắc giới cho đến pháp giới hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là sắc giới cho đến pháp giới. Tên của sắc giới... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của sắc giới... đều không có, nên tên của sắc giới... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Tên của nhãn thức giới... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của nhãn thức giới... đều không có, nên tên của nhãn thức giới... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là nhãn xúc cho đến ý xúc. Tên của nhãn xúc... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của nhãn xúc... đều không có, nên tên của nhãn xúc đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý thức làm duyên sinh ra. Tên của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì các nghĩa của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra... không có, nên tên các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với vô minh cho đến lão tử hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy, sao có thể nói đây là vô minh cho đến lão tử. Tên của vô minh... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của vô minh... đều không có, nên tên của vô minh... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với vô minh diệt cho đến lão tử diệt hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là vô minh cho đến lão tử diệt. Tên của vô minh diệt... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của vô minh diệt... đều không có, nên tên của vô minh diệt... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với tham, sân, si và các tùy miên trói buộc tà kiến hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là tham... Tên của tham... này đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của tham... đều không có, nên tên của tham... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy, sao có thể nói đây là Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tên của Bồ thí ba-la-mật-đa... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của nghĩa của Bồ thí ba-la-mật-đa... đều không có, nên tên của Bồ thí ba-la-mật-đa... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với ngã cho đến cái thấy hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy, sao có thể nói đây là ngã cho đến cái thấy. Tên của ngã... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của ngã... đều không có, nên tên của ngã... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Tên của bốn Niệm trụ... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của bốn Niệm trụ... đều không có, nên tên của bốn Niệm trụ... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với pháp môn giải thoát Không cho đến pháp môn giải thoát Vô nguyện hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là pháp môn giải thoát Không cho đến pháp môn giải thoát Vô nguyện. Tên của pháp môn giải thoát Không... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì

sao? Vì nghĩa của pháp môn giải thoát Không... đều không có, nên tên của pháp môn giải thoát Không... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Tên của bốn Tĩnh lực... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của bốn Tĩnh lực... đều không có, nên tên của bốn Tĩnh lực... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm hơi thở ra vào, tùy niệm tử hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là tùy niệm Phật cho đến tùy niệm tử. Tên của tùy niệm Phật... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của tùy niệm Phật... đều không có, nên tên của tùy niệm Phật... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy, sao có thể nói đây là mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tên của mười lực của Phật... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của mười lực của Phật... đều không có, nên tên của mười lực của Phật... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 409

Phẩm 8: THẮNG QUÂN (2)

Bạch Thế Tôn, đối với năm uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảo ảnh, như sóng nẩy, như bóng hình, như huyễn, như hóa hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy, sao có thể nói đây là năm uẩn như mộng cho đến năm uẩn như hóa. Tên của năm uẩn như mộng... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của năm uẩn như mộng... đều không có, nên tên của năm uẩn như mộng... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với xa lìa, tịch tĩnh, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, bất dứt các hý luận, chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy, sao có thể nói đây là xa lìa cho đến pháp trụ. Tên của xa lìa... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của xa lìa đều không có, nên tên của xa lìa... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với các pháp thiện hoặc chẳng thiện, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy, sao có thể nói đây là các pháp thiện, chẳng thiện. Tên của các pháp thiện, chẳng thiện... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của các pháp thiện, chẳng thiện đều không có, nên tên của các pháp thiện, chẳng thiện... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại và đối với các pháp chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy, sao có thể nói đây là các pháp quá khứ, đây là các pháp chẳng phải quá khứ. Tên của các pháp quá khứ... và tên của các pháp chẳng phải quá khứ... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của các pháp quá khứ... và nghĩa của các pháp chẳng phải quá khứ... đều không có, nên tên của các pháp quá khứ... và các pháp chẳng phải quá khứ... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, những gì gọi là pháp chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại?

Bạch Thế Tôn, đó là pháp vô vi.

Bạch Thế Tôn, pháp vô vi là pháp không sinh, không trụ, không diệt.

Bạch Thế Tôn, đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, Thanh văn Tăng... trong hàng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương hoặc tăng, hoặc giảm con đều không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, Thanh văn Tăng... trong hàng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương. Các tên như vậy đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì các nghĩa như vậy không có, nên tên như vậy đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bạch Thế Tôn, đối với các pháp đã nói như trên hoặc tăng hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy, sao có thể nói đây là Đại Bồ-tát, đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, đối với Đại Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa, con đều không biết, không đắc thì làm sao bảo con đem pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn, tên các Đại Bồ-tát và tên Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa hai pháp này không có, nên tên hai pháp này đều không trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, các pháp như vậy, do nhân duyên hòa hợp, giả gọi là Đại Bồ-tát, giả gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hai danh giả này ở trong uẩn, xứ, giới không thể nói, cho đến ở trong mười tám pháp Phật bất cộng không thể nói, ở trong năm uẩn như mộng không thể nói, cho đến ở trong năm uẩn như hóa không thể nói, ở trong sự xa lìa, tịch tĩnh... không thể nói, cho đến ở trong tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, Thanh văn Tăng... trong hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương không thể nói. Vì sao? Vì các pháp nói trên tăng, giảm đều không thể biết, không thể đắc.

Bạch Thế Tôn, như trên đã nói, tên năm uẩn... không thể nói, tên Đại Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể nói, như tên mộng... như vậy không thể nói, như tên hư không, không thể nói, tên như địa, thủy, hỏa, phong không thể nói, như tên giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến không thể nói, như tên Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Như Lai và các pháp kia không thể nói, tên thiện, chẳng thiện, thường, vô thường, vui, khổ, ngã, vô ngã, xa lìa, không xa lìa, tịch tĩnh, không tịch tĩnh... hoặc có hoặc không đều không thể nói. Tên Đại Bồ-tát và tên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể nói. Vì sao? Vì các tên như vậy đều không trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì các nghĩa như vậy, không có nên các tên như vậy đều không trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, do nương vào nghĩa này nên nói đối với pháp hoặc tăng hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy, sao có thể nói đây là Đại Bồ-tát, đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, đối với hai điều này hoặc nghĩa hoặc tên, con không biết không đắc thì bảo con làm sao đem pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát. Do nhân duyên này nếu đem pháp đó dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát thì con sẽ hối hận.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi nghe rồi đem tướng trạng như vậy giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thì tâm không chìm đắm, cũng không lo lắng, ăn năn, tâm không kinh hãi sợ sệt nên biết Đại Bồ-tát này quyết chắc đã an trú địa vị không thoái chuyển, dùng vô sở trụ làm phương tiện mà trụ.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào sắc cho đến thức, không nên trụ vào nhãn xứ cho đến ý xứ, không nên trụ vào sắc xứ cho đến pháp xứ, không nên trụ vào nhãn giới cho đến ý giới, không nên trụ vào sắc giới cho đến pháp giới, không nên trụ vào nhãn thức giới cho đến ý thức giới, không nên trụ vào nhãn xúc cho đến ý xúc, không nên trụ vào các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, không nên trụ vào địa giới cho đến thức giới, không nên trụ vào vô minh cho đến lão tử. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì sắc và tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tánh của thọ, tưởng, hành, thức

là không. Bạch Thế Tôn, sắc này chẳng phải là không của sắc, không của sắc này chẳng phải sắc; sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc, sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào sắc cho đến thức và cho đến lão tử nên biết cũng vậy.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì bốn Niệm trụ, tánh của bốn Niệm trụ là không. Bạch Thế Tôn, bốn Niệm trụ này chẳng phải là không của bốn Niệm trụ, không của bốn Niệm trụ này chẳng phải bốn Niệm trụ; bốn Niệm trụ chẳng lìa không, không chẳng lìa bốn Niệm trụ. Bốn Niệm trụ tức là không, không tức là bốn Niệm trụ. Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào bốn Niệm trụ, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng nên biết như vậy.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Bồ thí ba-la-mật-đa và tánh Bồ thí ba-la-mật-đa là không.

Bạch Thế Tôn, Bồ thí ba-la-mật-đa này chẳng phải là không của Bồ thí ba-la-mật-đa, không của Bồ thí ba-la-mật-đa này chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa. Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng lìa không, không chẳng lìa Bồ thí ba-la-mật-đa. Bồ thí ba-la-mật-đa tức là không, không tức là Bồ thí ba-la-mật-đa. Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết, cũng như vậy.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào các chữ, không nên trụ vào sự tiếp nối các chữ, hoặc sự tiếp nối một lời hoặc tiếp nối hai lời, hoặc tiếp nối nhiều lời; không nên trụ vào thần thông thù thắng. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì các chữ và tánh các chữ là không. Bạch Thế Tôn, các chữ này chẳng phải không các chữ. Không của các chữ này chẳng phải các chữ. Các chữ không lìa không, không chẳng lìa các chữ. Các chữ tức là không, không tức là các chữ. Do nhân duyên này các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào các chữ; sự tiếp nối của các chữ, thần thông thù thắng nên biết, cũng như vậy.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào thường hoặc vô thường, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc không, hoặc bất không, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa của các pháp. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì thường, vô thường của các pháp và tánh thường, vô thường của các pháp đều là không.

Bạch Thế Tôn, thường, vô thường này của các pháp chẳng phải là không của thường, vô thường của các pháp; không của thường, vô thường này của các pháp chẳng phải thường, vô thường của các pháp. Thường, vô thường của các pháp chẳng lìa không, không chẳng lìa thường, vô thường của các pháp; thường, vô thường của các pháp tức là không, không tức là thường, vô thường của các pháp. Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào thường hoặc vô thường của các pháp, cho đến xa lìa, chẳng xa lìa của các pháp nên biết, cũng vậy.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào chân như, pháp giới, pháp tánh, bình đẳng tánh, tánh ly sinh thật tế của các pháp. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì chân như và tánh chân như của các pháp là không. Bạch

Thế Tôn, chân như này chẳng phải là không của chân như, không của chân như này chẳng phải chân như. Chân như chẳng lìa không, không chẳng lìa chân như. Chân như tức là không, không tức là chân như. Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào chân như của các pháp, cho đến thật tế, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tánh tất cả pháp môn Đà-la-ni là không.

Bạch Thế Tôn, tất cả pháp môn Đà-la-ni này chẳng phải không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, không của tất cả pháp môn Đà-la-ni này chẳng phải tất cả pháp môn Đà-la-ni. Tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng lìa không, không chẳng lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni. Tất cả pháp môn Đà-la-ni tức là không, không tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni. Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên biết, cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào không có phương tiện thiện xảo khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp ngã, ngã sở trói buộc quấy nhiễu, tâm liền trụ vào sắc, trụ vào thọ, tưởng, hành, thức. Do trụ vào các pháp này nên đối với sắc phát sinh sự gia tăng, đối với thọ, tưởng, hành, thức phát sinh sự gia tăng, do phát sinh sự gia tăng nên không thể lãnh thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo thì khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa bị chấp ngã, ngã sở trói buộc quấy nhiễu, cho đến tâm liền trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Do trụ vào các pháp này nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni phát sinh sự gia tăng, đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa phát sinh sự gia tăng. Do phát sinh sự gia tăng nên không thể lãnh thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể thành tựu trí Nhất thiết trí. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì sắc không đáng lãnh thọ; thọ, tưởng, hành, thức không đáng lãnh thọ. Sắc không đáng lãnh thọ nên chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không đáng lãnh thọ nên chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức bản tánh đều không.

Bạch Thế Tôn, cho đến tất cả pháp môn Đà-la-ni không đáng lãnh thọ, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không đáng lãnh thọ. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni không đáng lãnh thọ nên chẳng phải tất cả pháp môn Đà-la-ni, vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa không đáng lãnh thọ nên chẳng phải tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni bản tánh đều không.

Bạch Thế Tôn, việc lãnh thọ, tu học, viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy cũng không đáng lãnh thọ. Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng đáng lãnh thọ nên chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì bản tánh là không. Như vậy các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên dùng bản tánh không mà quán tất cả pháp. Khi quán như vậy, tâm không có chỗ hoạt động. Đó gọi là Đại Bồ-tát không lãnh thọ Tam-ma-địa. Tam-ma-địa này vi diệu, thù thắng, rộng lớn vô lượng có thể tập hợp vô biên vô ngại tác dụng, không cùng với tất cả Thanh văn, Độc giác. Việc thành tựu trí Nhất thiết trí cũng không đáng lãnh thọ. Như vậy, vì trí Nhất thiết trí không đáng lãnh thọ nên chẳng phải trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì pháp không bên trong, pháp không bên

ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Bạch Thế Tôn, trí Nhất thiết trí này chẳng chấp lấy tướng tu đắc. Vì sao? Vì các tướng chấp thủ là phiền não. Những tướng đó là gì? Đó là tướng sắc, tướng thọ, tướng, hành, thức cho đến tướng tất cả pháp môn Đà-la-ni, tướng tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Đối với các tướng này mà chấp trước thì gọi là phiền não. Vì thế không nên chấp tướng tu đắc trí Nhất thiết trí. Nếu người chấp tướng tu đắc trí Nhất thiết trí thì Phạm chí Thắng Quân, đối với trí Nhất thiết trí không tin hiểu.

Những gì gọi là tướng tin hiểu đó? Đó là đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sinh lòng tin thanh tịnh. Do lực thắng giải suy lường quán sát trí Nhất thiết trí, không dùng tướng làm phương tiện, cũng không dùng chẳng phải tướng làm phương tiện, vì tướng và chẳng phải tướng đều không thể nắm giữ. Phạm chí Thắng Quân này tuy do lực tín giải quy y Phật pháp gọi là tùy tín hành nhưng có thể do bản tánh không mà ngộ nhập trí Nhất thiết trí, đã ngộ nhập rồi nên không chấp giữ tướng sắc, không chấp giữ tướng thọ, tướng, hành, thức cho đến không chấp giữ tướng tất cả pháp môn Đà-la-ni, tướng tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tướng đều là không, năng thủ, sở thủ đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì Phạm chí ấy không dùng hiện quán do nội đắc mà quán trí Nhất thiết trí, cũng không dùng hiện quán do ngoại đắc mà quán trí Nhất thiết trí, không dùng hiện quán do nội ngoại đắc mà quán trí Nhất thiết trí, không dùng hiện quán do đắc những pháp khác mà quán trí Nhất thiết trí, cũng không dùng hiện quán do bất đắc mà quán trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Phạm chí Thắng Quân này không thấy sở quán là trí Nhất thiết trí, không thấy năng quán là Bát-nhã, không thấy người quán, chỗ y cứ để quán và thời gian khởi quán. Phạm chí Thắng Quân này không phải đối với sắc, thọ, tướng, hành, thức bên trong mà quán trí Nhất thiết trí, không phải đối với sắc, thọ, tướng, hành, thức bên ngoài mà quán trí Nhất thiết trí, không phải đối với sắc, thọ, tướng, hành, thức cả trong ngoài mà quán trí Nhất thiết trí, cũng không phải lìa sắc, thọ, tướng, hành, thức mà quán trí Nhất thiết trí, cho đến không phải đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa bên trong mà quán trí Nhất thiết trí, cũng không phải đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa bên ngoài mà quán trí Nhất thiết trí, chẳng phải đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa bên trong và ngoài mà quán trí Nhất thiết trí, cũng không phải lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà quán trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì hoặc là bên trong, hoặc là bên ngoài, hoặc cả trong ngoài, hoặc lìa bên trong, bên ngoài, tất cả đều không, chẳng thể nắm bắt được. Phạm chí Thắng Quân này do lìa các tướng môn như vậy nên đối với trí Nhất thiết trí biểu hiện lòng tin hiểu thâm sâu. Do tin hiểu như vậy nên đối với tất cả pháp đều không chấp trước. Vì thật tướng các pháp chẳng thể nắm bắt được. Như vậy Phạm chí nhờ môn lìa tướng, đối với trí Nhất thiết trí tin hiểu rồi, đối với tất cả các pháp đều không chấp tướng, cũng không tư duy các pháp vô tướng, vì pháp tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy, Phạm chí do lực thắng giải đối với tất cả pháp không lấy, không bỏ vì trong pháp thật tướng không có lấy, bỏ. Bấy giờ Phạm chí đó với sự tin hiểu của mình cho đến Niết-bàn cũng không chấp trước. Vì sao? Vì bản tánh tất

cả pháp đều không, không thể nắm giữ.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy, đối với tất cả pháp không có sự chấp trước nên có thể từ bờ này đến bờ kia. Nếu đối với các pháp có chấp trước một chút nào thì chẳng thể đến được bờ kia. Vì thế Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nắm giữ tất cả sắc, không nắm giữ tất cả thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì tất cả pháp không thể nắm giữ, cho đến không nắm giữ tất cả pháp môn Đà-la-ni, không nắm giữ tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp không thể nắm giữ. Đại Bồ-tát này tuy đối với tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc chung hoặc riêng đều không nắm giữ nhưng vì bản nguyện thực hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chưa viên mãn và vì bản nguyện chứng đắc mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chưa thành tựu nên trong thời gian đó hoàn toàn không thể không nắm giữ tất cả tướng để vào Niết-bàn. Đại Bồ-tát này tuy có thể viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo và có thể thành tựu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nhưng không thấy bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo và không thấy mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ này tức chẳng phải bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo tức chẳng phải tám chi Thánh đạo và mười lực của Phật tức chẳng phải mười lực của Phật, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng. Vì tất cả pháp chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp. Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy không chấp trước sắc, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức cho đến không chấp trước mười tám pháp Phật bất cộng mà có thể thành tựu tất cả sự nghiệp.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán kỹ như vậy: Cái gì là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Vì sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Bát-nhã ba-la-mật-đa của ai? Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy dùng để làm gì? Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán sát kỹ pháp nào không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ở trong cái không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên hỏi chỗ nào?

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Trong đây pháp nào gọi là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được?

Thiện Hiện đáp:

–Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cho đến pháp Bồ thí ba-la-mật-đa là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, vì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, pháp sắc là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, pháp thọ, tưởng, hành, thức là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên trong là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được cho đến pháp không không tánh tự tánh là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, pháp bốn Niệm trụ là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được cho đến pháp tám chi Thánh đạo là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp mười lực của Phật là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp sáu phép thân thông là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp chân như là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cho đến pháp thật tế là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp Dự lưu là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, pháp Nhất lai, pháp Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Bồ-tát là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp chư Phật là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Pháp trí Nhất thiết trí là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, bởi vì pháp không bên trong cho đến pháp không tánh tự tánh vậy.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể quán sát kỹ các pháp sở hữu đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được như vậy thì tâm không chìm đắm cũng không lo lắng, ăn năn, kinh hãi, sợ sệt, nên biết Đại Bồ-tát này có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thường không xa lìa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Do đâu mà biết các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thường không xa lìa?

Thiện Hiện đáp:

–Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật biết sắc, lìa tự tánh sắc, biết thọ, tưởng, hành, thức, lìa tự tánh thọ, tưởng, hành, thức; như thật biết Bồ thí ba-la-mật-đa; cho đến như thật biết mười tám pháp Phật bất cộng, lìa tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng, cho đến như thật biết thật tế, lìa tự tánh thật tế.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, do đó nên biết các Đại Bồ-tát này thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thường không xa lìa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Cái gì là tự tánh của sắc? Cái gì là tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức cho đến cái gì là tự tánh thật tế?

Thiện Hiện đáp:

–Không tánh là tự tánh của sắc, không tánh là tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không tánh là tự tánh thật tế.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, do đó nên biết sắc lìa tự tánh sắc; thọ, tưởng, hành, thức lìa tự tánh thọ, tưởng, hành, thức, cho đến thật tế lìa tự tánh thật tế.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, sắc cũng lìa tướng sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng lìa tướng thọ, tưởng, hành, thức, cho đến thật tế cũng lìa tướng thật tế.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, tự tánh cũng lìa tự tánh, tướng cũng lìa tướng, tự tánh cũng lìa tướng, tướng cũng lìa tự tánh.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào học điều này có thể mau thành tựu trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện bảo:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời Hiền giả nói! Đại Bồ-tát nào học điều này có thể mau thành tựu trí Nhất thiết trí. Vì sao? Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp không sinh không thành.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Do đâu mà các pháp không sinh, không thành?

Thiện Hiện đáp:

–Vì sắc là không nên sinh và thành đều chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức là không nên sinh và thành đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy, cho đến vì thật tế không nên sinh và thành đều chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa học như vậy thì dần dần gần với trí Nhất thiết trí, chắc chắn gần kề trí Nhất thiết trí. Như vậy, được thân thanh tịnh, được ngữ thanh tịnh, được ý thanh tịnh, được tướng thanh tịnh. Chắc chắn được bốn pháp thân, ngữ, ý, tướng thanh tịnh. Như vậy, thì không sinh tâm tham, sân, si, mạn, đối gạt, xan tham tương ứng với tà kiến.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đại Bồ-tát này do thường không sinh tâm tham... nên rất ráo không đọa vào thai người nữ, thường được hóa sinh, xa lìa cảnh giới hiểm ác, trừ khi vì nhân duyên làm lợi lạc cho hữu tình, Đại Bồ-tát này từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột đã mong cầu, thường không xa Phật. Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn được công đức thắng lợi như vậy thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, không được tạm bỏ.

M